

15. Chuyện thứ mười lăm - Lâu Đài Của *Uttarà* (*Uttarà-Vimàna*)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại *Ràjagaha*, ở chỗ nuôi sóc trong Trúc Lâm. Thời ấy có một người nghèo tên là *Punna*, sống làm công cho một vị triệu phú chủ ngân khố ở *Ràjagaha*. Vợ y có tên *Uttarà* và con gái cùng tên *Uttarà* là hai người duy nhất trong nhà y.

Ngày kia, tại *Ràjagaha* có lễ hội suốt bảy ngày. Ông triệu phú nghe tin đó, nên khi *Punna* đến vào sáng sớm, ông bảo:

- Này chú, tất cả gia nhân ta đều muốn cử hành lễ hội, vậy chú muốn dự lễ hay muốn làm việc lấy tiền công?

Punna đáp:

- Thưa ông chủ, những việc như lễ hội để dành cho người giàu, chứ nhà con không có cả gạo để nấu cháo ngày mai nữa. Lễ hội có nghĩa gì với con chứ? Nếu có đôi bò, con sẽ đi cày.

Ông chủ đáp:

- Được rồi, thế thì lấy bò ra.

Punna đem đôi bò lực lưỡng và cây cày tốt về bảo vợ:

- Nàng ơi, dân chúng trong thành đang làm lễ hội. Còn ta sắp đi làm công vì nhà ta nghèo. Nhưng ngay hôm nay, nàng hãy nấu gấp đôi phần ăn dành cho ta và đem đến chỗ ta.

Sau đó y ra đồng.

Bấy giờ, Trưởng lão *Sàriputta* đã nhập Diệt định suốt bảy ngày, vừa xuất định, bèn quán sát thế giới và suy nghĩ: “Hôm nay ta sẽ có dịp làm ân cho ai?”

Tôn giả thấy *Punna* xuất hiện trong phạm vi nhận thức của mình, liền quán sát thêm và suy nghĩ: “Nay người này có phải là thiện nam tử chăng? Y có thể làm ơn cho ta chăng?”

Khi nhận thấy *Punna* là một thiện nam tử có khả năng làm ơn phước, và vì thế sẽ tạo nên kết quả lớn cho y, Tôn giả cầm y, bát đi ra đồng nơi y làm việc cày bừa, rồi đứng đó nhìn vào bụi cây ở cuối bờ ruộng.

Ngay khi *Punna* thấy vị Trưởng lão, y ngừng cày, đánh lễ Tôn giả với năm phần thân thể sát đất và tự nhủ:

- Vị ấy cần cái tắm xia răng.

Y đưa Tôn giả cái tắm xia răng đã làm sẵn sàng để dùng. Sau đó Tôn giả kéo bình bát và khăn lọc nước từ túi xách ra và đưa cho y. Y tự nhủ: “Vị ấy cần nước uống”. *Punna* bèn cầm lấy khăn lọc nước uống và trao cho Tôn giả.

Tôn giả suy nghĩ: “Người này ở tại chính ngôi nhà cuối cùng trong làng. Nếu ta đi đến cửa nhà ấy, vợ y sẽ không thấy ta. Vậy, ta sẽ đứng lại ngay tại đây cho đến khi vợ y bước ra đường cái với phần ăn của y”.

Tôn giả đợi đó một lát, và khi biết rằng vợ y đã lên đường, Tôn giả ra đi về phía thành phố. Khi người vợ thấy vị Trưởng lão trên đường, bà suy nghĩ: “Thình thoảng ta có một vật xứng đáng để cúng dường thì ta lại không thấy ai xứng đáng để nhận nó. Thình thoảng ta gặp một người xứng đáng, ta lại không có gì xứng đáng cúng dường. Song hôm nay ta lại gặp một người xứng đáng, đồng thời ta lại có vật xứng đáng cúng dường. Chắc chắn ngài sẽ làm ơn cho ta”.

Bà đặt đĩa thức ăn xuống đó, đánh lễ vị Trưởng lão với năm phần thân thể sát đất rồi thưa:

- Bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhận cho tôi tớ của Tôn giả mà không quan tâm đến món thực phẩm này ngon hay dở”.

Lúc ấy vị Trưởng lão đưa bình bát ra, và khi bà cầm đĩa với một tay và trao thức ăn cúng dường Tôn giả bằng tay kia, Tôn giả bảo:

- Thôi đủ rồi.

Khi vừa đứng nữa đĩa được cúng dường, Tôn giả lấy tay che bình bát lại. Bà đáp:

- Bạch Tôn giả, một phần ăn không thể chia hai. Nếu Tôn giả không muốn làm ơn cho tôi tớ của ngài trong đời này thì xin Tôn giả làm ơn cho đời sau. Con muốn cúng dường tất cả, chứ không phải để lại bất cứ vật gì.

Nói vậy xong, sau khi đặt mọi vật vào bình bát, bà phát nguyện:

- Ước mong con được dự phần vào Đạo pháp mà Tôn giả đã chứng đắc.

Tôn giả đáp:

- Mong được như vậy.

Tôn giả nói lời tùy hỷ công đức lúc đang đứng, và khi Tôn giả đã ngồi xuống một nơi thuận lợi có nước chảy, Tôn giả thọ thực.

Người vợ ấy về nhà, kiếm một ít gạo và nấu cơm nữa.

Trong lúc *Punna* đã cày xong nửa thửa ruộng, và không thể nào chịu nổi cơn đói, y tháo cái cày ra khỏi đôi bò, đi vào bóng cây, ngồi xuống nhìn ra đường.

Bấy giờ vợ y đang đi trên đường, cầm thức ăn và thấy y, bà suy nghĩ: “Chàng đang ngồi đó mong chờ ta vì bị cơn đói hành hạ. Giả sử chàng mắng chửi, bảo: “Nó đi trễ quá!” và giả sử chàng lấy gậy đánh ta, thì việc ta làm vừa rồi sẽ không có kết quả gì. Vậy ta sẽ nói trước với chàng để ngăn cản việc ấy”.

Với ý tưởng này trong trí, bà bảo:

- Thưa phu quân, hôm nay, ngay chính ngày duy nhất này, hãy tạo nhiệt tâm, tinh tấn, đừng làm cho việc thiếp vừa làm trở thành vô hiệu quả. Trong khi thiếp đang đem cơm cho chàng từ sáng sớm, thiếp thấy vị Tướng quân Chánh pháp đi trên đường. Thiếp cúng dường ngài phần ăn của chàng và sau đó về nhà nấu cơm lại và đem đây. Xin phu quân hãy tạo nhiệt tâm.

Y đáp:

- Nàng đang nói gì thế?

Và khi đã nghe câu chuyện, y đáp:

- Nay nàng, nàng đã làm rất chánh đáng khi đem phần ăn của ta cúng dường bậc xứng đáng này. Hôm nay, lúc tảng sáng, ta cũng cúng dường ngài cái tấm xia răng và nước súc miệng.”

Và với tâm thành tín, y thỏa mãn với câu chuyện vợ y vừa kể, rồi mệt mỏi vì ăn cơm trễ trong ngày, y kê đầu lên lòng vợ và ngủ thiếp đi.

Bấy giờ, tất cả phần đất được cày từ sáng sớm, gồm cả đất được nghiền nát, đều trở thành vàng sáng chói và luôn giữ vẻ rực rỡ, như một đám hoa *kanikàra* màu vàng óng ả.

Khi *Punna* thức dậy, y nhìn và bảo vợ:

- Nay nàng, ta thấy hình như cả đám đất được cày đã trở thành vàng. Nàng hãy cho ta biết, chẳng phải mắt ta bị lóa vì ta ăn cơm quá trễ lúc xế trưa đấy chứ?

Bà đáp:

- Thưa phu quân, thiếp cũng thấy đất có vẻ như thế.

Y đứng lên, đến đó cầm một cục đất đập vào đầu cái cày, thấy nó chính là vàng bèn kêu to:

- Ô kìa, kết quả việc bố thí cúng dường vị Tướng quân Chánh pháp xứng đáng ấy đã xuất hiện ngay hôm nay rồi. Song rõ ràng là ta không thể hưởng riêng số tài sản quá lớn như vậy”.

Y đổ đầy vàng vào cái đĩa vợ y đem lại và đi đến cung vua, khi được vua cho phép, y bước vào đánh lễ, và vua hỏi:

- Nay nhà ngươi, có việc gì thế?

Y đáp:

- Tâu Hoàng Thượng, hôm nay mảnh đất hạ thần đã cày đều biến thành vàng khối cả, và vẫn còn nguyên như vậy. Số vàng ấy này cần phải được trình lên Hoàng thượng.

- Nhà ngươi là ai? Nhà vua hỏi.

- Tiểu thần tên là *Punna*.

- Song nhà ngươi đã làm gì hôm nay?

- Tạng sáng nay, tiểu thần dâng cái tấm xia răng và nước súc miệng lên vị Tướng quân Chánh pháp và vợ tiểu thần dâng ngài thức ăn được đem đến cho tiểu thần.

Khi vua nghe vậy, ngài bảo:

- Ngay hôm nay, kết quả do bố thí cúng dường đã xuất hiện. Nay nhà ngươi, ta sẽ làm gì đây?

- Xin Hoàng thượng phái nhiều ngàn chiếc xe đi chở vàng về dâng Hoàng thượng.

Nhà vua truyền đoàn xe ra đi.

Khi quân của vua cầm vàng lên và bảo:

- Vàng này thuộc về Hoàng thượng.

Mỗi thỏi vàng họ cầm đều hóa thành đất. Khi họ về trình vua, ngài hỏi họ:

- Các người nói gì khi cầm vàng?

Họ đáp:

- Chúng thần bảo vàng thuộc về Hoàng thượng.

Nhà vua bảo:

- Thế thì các người hãy đến lần nữa và bảo trong lúc nhật vàng: “Vàng này thuộc về *Punna*”.

Họ tuân lệnh. Mọi thỏi vàng được nhật lên vẫn giữ nguyên trạng. Họ mang vàng về chất thành đống

trong sân châu. Đống vàng cao đến tám mươi cubít (khoảng 40 mét). Nhà vua triệu tập đám thị dân đến

hỏi:

- Người nào trong thành này có nhiều vàng như vậy chẳng?

- Tâu Hoàng Thượng, không.

- Thế phải tặng cái gì cho người có như vậy?
- Tâu Hoàng thượng, chiếc lọng của một đại phú chủ ngân khổ (*setthi*)

Nhà vua phán:

- Hãy cho người ấy làm vị Đại phú gia.

Rồi ngài trao cho y chiếc lọng Đại phú gia và nhiều vàng bạc.

Lúc ấy *Punna* trình nhà vua:

- Tâu Hoàng thượng, suốt thời gian qua chúng thần ở đậu nhà người khác. Xin Hoàng thượng ban cho chúng thần một nơi để ở.

Nhà vua bảo:

- Thế thì hãy xem đây. Chôn này giống như rừng hoang. Hãy dọn dẹp sạch sẽ mọi sự và xây nhà mới. Rồi vua chỉ cho y thấy cảnh nhà vị Đại phú gia trước kia. Chỉ trong vài ngày, ngài đã truyền xây một nhà mới trên khuôn viên ấy, rồi cử hành lễ tân gia và lễ nhận chức vụ cùng một thể. Y lại làm lễ cúng dường Tăng chúng với Đức Phật là vị thượng thủ suốt bảy ngày.

Sau đó, vị Đại phú gia cũ ở *Rājagaha* đi hỏi con gái của *Puna* về làm vợ cho con trai ông. Y đáp:

- Tôi không muốn gả con gái tôi.

Vị Đại phú gia bảo:

- Đừng làm như vậy. Ông đã được may mắn ngay thời gian ông đang ở nhà chúng tôi. Nay hãy gả con gái ông cho con trai tôi.

Punna đáp:

- Con trai ông không phải là kẻ mộ đạo. Con gái tôi không thể sống thiếu sự nương tựa Tam Bảo. Chỉ vì vậy mà tôi không muốn gả con gái tôi cho cậu ấy.

Sau đó nhiều người có địa vị đến khẩn cầu y:

- Đừng phá vỡ mối giao hảo của ông với ông này. Xin hãy gả con gái cho con ông ấy.

Y chịu theo lời khẩn cầu của họ và gả con gái đúng vào ngày rằm trăng tròn tháng *Asāhi* (khoảng tháng sáu-bảy). Nàng đi về sống với nhà chồng.

Từ khi về đó, nàng không được phép đến gần Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni, cũng không được bố thí cúng dường hoặc nghe pháp. Khoảng hai tháng rưỡi như vậy trôi qua, nàng hỏi đám nô tỳ hầu cận:

- Nay mùa mưa còn lại bao lâu nữa?

- Thừa tiểu thư, còn nửa tháng.

Nàng nhắn tin với cha: “Tại sao họ lại thả con vào cảnh lao tù như vậy? Thà rằng trước kia cha đóng dấu trên người con và cho con làm nô tỳ kẻ khác còn hơn gả con vào trong một gia đình không có lòng tin vào đạo. Từ lúc đến đây, con không được phép làm một thiện sự công đức nào cả, thậm chí cũng không được nhìn một Tỷ-kheo”.

Bấy giờ cha nàng, sau khi bày tỏ nỗi buồn phiền, bèn nói: “Than ôi, thật khổ thân con ta!”. Rồi truyền đem mười lăm ngàn đồng *kahāpana* đến giao cho nàng và nhắn tin: “Trong kinh thành này có một kỹ nữ sang trọng tên là *Sirimā*. Mỗi ngày nàng kiếm được một ngàn (*kahāpana*). Con hãy dùng số tiền này nhờ người đưa nàng đến gặp con, trao nàng cho chồng con, rồi con hãy tự mình thực hành mọi thiện sự như con muốn”.

Uttarā làm như vậy. Khi chồng nàng thấy *Sirimā* liền hỏi:

- Chuyện gì đây?

Nàng đáp:

- Thừa phu quân, trong nửa tháng này xin hãy để cho cô bạn của thiếp sẵn sóc chàng, còn suốt nửa tháng này thiếp không muốn làm gì ngoài việc cúng dường bố thí và nghe pháp.

Chồng nàng nhìn kiêu nữ kia và dục vọng khởi lên, liền đồng ý ngay:

- Được rồi, tốt lắm.

Về phần *Uttarā*, nàng gởi lời cung thỉnh Tăng chúng với Đức Phật là bậc thượng thủ: “Bạch Thế Tôn, suốt nửa tháng này xin đừng đi nơi nào khác, mà chỉ nhận lễ cúng dường tại đây”.

Khi nhận được sự đồng ý của bậc Đạo Sư, nàng nói:

- Từ nay cho đến Đại lễ Tự Tứ (*Mahāvāraṇā*), ta sẽ có thể hầu cận bậc Đạo Sư và nghe pháp.

Với lòng hân hoan về việc ấy, nàng đi quanh sắp đặt mọi sự cần làm trong nhà bếp, bảo: “Hãy nấu cháo cách này, làm bánh cách nọ”.

Bấy giờ chồng nàng suy nghĩ: “Ngày mai là Đại lễ Tự Tứ, vừa đứng ở cửa sổ nhìn ra nhà bếp vừa tự hỏi: “Bây giờ không biết con bé ngốc nghếch này đang bận làm gì?” Chàng thấy nàng đang đi quanh, thân ướt đầm mồ hôi, dính đầy tro bụi, lấm lem cả thân lẫn bờ hông do mọi việc chuẩn bị, liền nói:

- Con bé ngốc nghếch này không thụ hưởng xa hoa lạc thú trong một nơi như thế này. Nó cứ đi quanh

quần với lòng hân hoan chỉ vì ước muốn hầu hạ đám Tỷ-kheo trọc đầu.

Rồi chàng cười to và bỏ đi. Khi chàng bỏ đi, *Sirimà* đang đứng cạnh chàng và tự nhủ: “Nay chàng thấy gì khiến chàng cười to vậy?” Rồi nhìn ra cửa sổ ấy, nàng thấy *Uttarà* và suy nghĩ: “Chàng nhìn vợ và cười to, chắc có sự mật thiết giữa hai người”.

Bấy giờ chuyện kể rằng, mặc dù kiều nữ này đã làm khách mời suốt nửa tháng trong nhà này, tuy thế, vì nàng đang hưởng thụ xa hoa lạc thú, nàng quên nghĩ đến địa vị khách mời của mình, lại có ý tưởng: “Ta là chủ nhà này”.

Nàng đem lòng căm hận *Uttarà* và tự nhủ: “Ta sẽ phá nó”, liền đi xuống từ thượng lầu, vào nhà bếp và đến nơi người ta đang làm bánh, lấy cái muỗng lớn múc một ít dầu bơ nóng sôi, đi về phía *Uttarà*.

Uttarà thấy nàng đi đến, suy nghĩ: “Bạn ta đã làm ơn cho ta. Chu vi quả đất này quá hẹp, Phạm Thiên giới quá thấp, song đức độ của bạn ta thật vĩ đại vì nhờ nàng, ta mới có thể cúng dường và nghe pháp.

Nếu ta tức giận nàng, thì dầu bơ này sẽ làm bỏng ta, nếu không, nó sẽ không làm bỏng ta”.

Dầu bơ ấy, dù được tưới _____ i trên đỉnh đầu nàng, vẫn giống như nước lạnh vì toàn thân nàng được thấm

nhuần từ tâm. Rồi khi các nô tỳ của *Uttarà* thấy *Sirimà* tiến đến phía họ sau khi đã múc đầy một muỗng bơ khác và suy nghĩ: “Bơ này cũng sẽ nguội lạnh sao?”, họ đe dọa nàng:

- Ở kia, ác nữ nhân kia! Sao ngươi dám tưới dầu sôi trên đầu bà chủ ta?

Rồi từ mọi nơi trong nhà bếp, họ xông tới lấy tay chân đập đá nàng và xô xuống đất. Dù *Uttarà* muốn ngăn cản họ, nàng cũng không thể chặn họ được.

Sau đó *Uttarà* đứng bên *Sirimà*, xua các nô tỳ lui ra, và nói với *Sirimà* bằng giọng trách móc:

- Tại sao cô lại làm một việc tai hại như vậy?

Rồi nàng lấy nước ấm tắm cho kiều nữ và xoa đầu nàng ấy với loại dầu đã được lọc kỹ cả trăm lần.

Ngay lúc ấy, *Sirimà* nhận ra sự thực nàng chỉ là khách mời, bèn suy nghĩ: “Ta đã làm một việc tai hại khi rắc dầu sôi lên đầu nàng. Thậm chí nàng cũng không ra lệnh cho đám nô tỳ: “Giữ lấy nó!”, nàng lại còn xua họ đi ra khi họ đã thương ta và làm cho ta những việc đáng làm. Nếu ta không xin nàng thứ lỗi, đầu ta sẽ bị vỡ ra bầy mảnh”.

Nàng liền quỳ xuống chân *Uttarà* và nói:

- Xin bà tha thứ cho tôi.

Uttarà đáp:

- Ta là cô con gái còn có cha. Nếu cha ta tha thứ, ta sẽ tha thứ nàng.

- Thưa bà, tôi sẽ xin lỗi cả thân phụ bà là Đại phú gia *Punna* nữa.

- Thân phụ *Punna* là người cha đã sinh ra ta trong vòng luân hồi sinh tử (*samsàra*). Song nếu vị thân phụ đã sinh ra ta trong vòng không luân hồi (*Nibbàna*) tha thứ nàng thì ta sẽ tha thứ.

- Thế ai là vị thân phụ sinh ra bà trong vòng không luân hồi?

- Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

- Tôi không quen biết Ngài. Làm sao bây giờ?

- Bạc Đạo Sư sẽ đến đây vào ngày mai với Tăng chúng của Ngài. Nàng hãy đem bất cứ lễ vật cúng dường nào nàng sắm được và đến đây xin Ngài tha thứ.

- Thưa bà, được lắm.

Sirimà nói xong, đứng dậy về nhà nàng, ra lệnh cho năm trăm nữ tỳ chuẩn bị nhiều loại món ăn cứng và mềm, và ngày hôm sau, nàng đem mọi lễ vật thiết đãi ấy đi đến nhà *Uttarà* rồi ngồi đợi, chứ không dám đặt thứ gì vào bình bát của Tăng chúng với Đức Phật là vị thượng thủ. Chính *Uttarà* nhận lấy mọi lễ vật và sắp đặt mọi việc cả. Còn *Sirimà* và đoàn tùy tùng của nàng đợi khi buổi thọ thực hoàn tất, liền quỳ dưới chân bạc Đạo Sư, lúc ấy bạc Đạo Sư hỏi nàng:

- Cô có lỗi gì?

- Bạch Thế Tôn, hôm qua con đã làm như vậy như vậy, song bạn con đã chặn đám nô tỳ ấy đang đã thương con. Thay vào đó nàng đã làm ơn cho con. Con nhận thấy đức hạnh của nàng, bèn xin nàng tha lỗi, song nàng bảo với con rằng khi nào con được Thế Tôn tha lỗi thì “Ta sẽ tha lỗi”.

- Có đúng như cô ấy nói không, *Uttarà*?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạn con đã đổ dầu sôi lên đầu con.

- Thế lúc ấy con nghĩ gì?

- Con nghĩ: “Chu vi quả đất quá hẹp, Phạm Thiên giới quá thấp, song đức hạnh của bạn con thật vĩ đại, bởi vì nhờ nàng giúp đỡ, con mới có thể cúng dường lễ vật và nghe pháp. Nếu con tức giận nàng thì dầu ấy cứ làm bỏng con; còn nếu không thì nó không làm bỏng con. Nghĩ như vậy, con đã làm cho nàng được thấm nhuần từ tâm tỏa rộng.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Lành thay, lành thay. *Uttarà*, ta cần phải nhiếp phục hận sân như vậy.

Và để làm sáng tỏ ý nghĩa này: “Ta phải lấy vô sân nhiếp phục người sân hận, nhiếp phục người phi báng bằng cách không phi báng; nhiếp phục người mạ lị bằng cách không mạ lị; nhiếp phục người keo kiệt bằng cách đem cho tài vật của mình; và nhiếp phục người nói dối bằng lời chân thật”, Ngài ngâm vần kệ:

*Ta lấy vô sân thắng hận sân,
Lấy hiền lương nhiếp phục tà gian,
Lấy hào phóng thắng người keo kiệt,
Lấy thật chân thắng kẻ vọng ngôn.*

Khi Ngài đã ngâm vần kệ xong, Ngài thuyết giảng Tứ Đế, *Uttarà* được an trú vào quả Nhất Lai. Còn chồng nàng và cha mẹ chồng nàng đều đắc quả Dự Lưu. Về sau, khi *Uttarà* từ trần, nàng tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.

Khi Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành lên thiên giới như đã tả ở trên, thấy Thiên nữ *Uttarà*, bèn đặt câu hỏi nàng qua vần kệ bắt đầu với:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vậy,
Vì có gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?”

4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:

5. Tính con không tật đó, ghen hờn,
Keo kiệt, khi đang sống với chồng,
Tuân phục chồng, không hề giận dỗi,
Giữ ngày trai giới thật tinh cần.

6. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Mồng tám, những ngày có sáng trăng,
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng
Liên quan Bô-tát giới tu thân.

7. Con hành trì giới Bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Như vậy trong Lâu đài lạc trú,
Điều thân tiết độ, cúng dường hoài.

8. Hại mạng sát sanh, con tránh xa,
Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không lấy vật gì phi pháp,
Tránh rượu nồng say, các dục tà.

9. Hân hoan giữ Ngũ giới tu hành,
Kính Tiểu Bộ - Tập II Page 30 of 277
Thánh Đế con nghiên cứu thật tinh,
Đệ tử đức Cô-đàm Chánh Giác,
Nhân quan thấu suốt, đại uy danh.

10. Bản thân giữ đạo đức nghiêm trang,
Đạt được thanh danh thật vẻ vang,
Nay thọ hưởng công mình đã tạo,

Con thường hạnh phúc lẫn khang an.

11. Vì vậy sắc con đẹp thế này,

Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ

Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

12. Xin trình Tôn giả đại oai thần

Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ đây oai nghi con rực rỡ,

Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

Và bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhân danh con, cung kính đánh lễ chân Thế Tôn và nói: “Tín nữ có tên *Uttarà* cung kính khấu đầu đánh lễ chân Thế Tôn” được chăng? Thực sự, bạch Tôn giả, nếu Đức Thế Tôn có tuyên bố cho con đạt được một trong các Sa-môn quả, thì điều ấy cũng không lạ gì”.

Về sau Đức Thế Tôn đã tuyên bố quả Bất Lai cho nàng.